

Số: ~~2070~~/QĐ-ĐHQB

Quảng Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đạt điều kiện và đề nghị cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản
cho học viên các lớp T1
Khoa thi ngày 10 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-ĐHQB ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 17/2016/TTLT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT;

Căn cứ Quyết định số ~~2069~~/QĐ-ĐHQB ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc Phê duyệt kết quả thi chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản cho học viên các lớp T1, khóa thi ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng thi;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt điều kiện và đề nghị cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản cho 51 thí sinh là học viên lớp T1, khóa thi ngày 10 tháng 10 năm 2024 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên, Trưởng các đơn vị liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng TT-ĐBCLGD;
- Lưu: VT, NNTH & ĐTTX.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Khoá thi ngày 10 tháng 10 năm 2024

(Kèm theo Quyết định số **2070**/QĐ-ĐHQB ngày **16** /10/2024 của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ

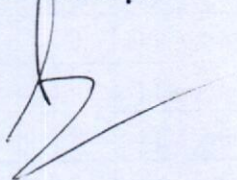
Ứng dụng CNTT cơ bản

TT	Số BD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/Đơn vị	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CBK35_001	Phạm Hà	An	06.01.2004	Hà Nội	Học viên lớp T1	8.3	9.5	Đạt
2	CBK35_002	Nguyễn Thị Kim	Chi	18.09.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.8	9.0	Đạt
3	CBK35_003	Hồ Thị	Giang	20.04.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	8.5	Đạt
4	CBK35_004	Châu Thị Thu	Huế	14.12.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	6.7	9.0	Đạt
5	CBK35_005	Đinh Khánh	Huyền	01.09.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.9	9.0	Đạt
6	CBK35_006	Trần Thị Diệu	Huyền	20.10.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.8	8.5	Đạt
7	CBK35_007	Nguyễn Khánh	Huyền	06.10.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.1	8.5	Đạt
8	CBK35_008	Hồ Thị	Khăm	10.05.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	8.5	Đạt
9	CBK35_009	Hồ Thị	Lích	19.02.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.3	9.0	Đạt
10	CBK35_010	Cao Nguyễn Khánh	Linh	20.03.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.9	8.5	Đạt
11	CBK35_011	Dương Hà	Linh	23.10.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.3	8.5	Đạt
12	CBK35_012	Trần Thị Thùy	Linh	22.07.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.1	9.0	Đạt
13	CBK35_013	Đinh Thị Khánh	Ly	10.06.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	8.5	Đạt
14	CBK35_014	Nguyễn Thị Anh	Minh	19.10.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.3	9.5	Đạt
15	CBK35_015	Nguyễn Thị	Nga	27.01.1994	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.8	9.0	Đạt
16	CBK35_016	Bùi Như	Ngọc	26.05.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	8.5	Đạt
17	CBK35_017	Đoàn Thị Minh	Nguyệt	19.08.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.8	9.0	Đạt
18	CBK35_018	Đậu Lê Phương	Nhi	25.07.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.9	9.5	Đạt
19	CBK35_019	Trần Nguyễn Khánh	Nhi	30.07.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	9.0	Đạt
20	CBK35_020	Nguyễn Quỳnh	Như	15.06.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.5	8.5	Đạt
21	CBK35_021	DENOUPHAB	Outhen	05.09.2001	Lào	Học viên lớp T1	7.1	8.5	Đạt
22	CBK35_022	Khổng Thanh	Quỳnh	13.10.2004	Bắc Giang	Học viên lớp T1	7.1	9.5	Đạt
23	CBK35_023	Lê Thị	Thắm	23.02.1995	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.1	9.0	Đạt
24	CBK35_024	Hồ Thị Anh	Thư	27.09.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	9.0	Đạt
25	CBK35_025	Trịnh Hà	Tĩnh	20.06.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	9.0	Đạt
26	CBK35_026	Nguyễn Thị Huyền	Trang	13.09.2004	Nghệ An	Học viên lớp T1	8.3	9.5	Đạt
27	CBK35_027	Nguyễn Trường	An	01.04.2003	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	9.0	Đạt
28	CBK35_028	Lê Đức	Anh	24.04.2003	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.8	9.0	Đạt
29	CBK35_029	Nguyễn Thị Hồng	Chi	10.01.2004	Hà Tĩnh	Học viên lớp T1	5.8	8.5	Đạt
30	CBK35_030	Trần Thị Mỹ	Hiền	06.06.1974	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.5	9.0	Đạt
31	CBK35_031	Bùi Thị	Hòa	01.11.1977	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.1	9.0	Đạt

32	CBK35_032	Trương Minh	Hoàng	17.12.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	9.0	Đạt
33	CBK35_033	Đinh Mai	Hương	03.05.2005	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.5	9.5	Đạt
34	CBK35_034	Hoàng Ngọc Hải	Lan	10.09.2003	Quảng Bình	Học viên lớp T1	10.0	9.0	Đạt
35	CBK35_035	Võ Thị Khánh	Linh	28.03.2004	Nghệ An	Học viên lớp T1	8.8	9.0	Đạt
36	CBK35_036	Đặng Khánh	Linh	16.09.2004	Đà Nẵng	Học viên lớp T1	5.4	9.0	Đạt
37	CBK35_037	Đinh Thị Thùy	Linh	12.05.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.3	8.0	Đạt
38	CBK35_038	Lê Thị Mai	Linh	04.02.1974	Quảng Trị	Học viên lớp T1	7.5	9.0	Đạt
39	CBK35_039	Cao Sỹ	Linh	11.02.1996	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.3	9.0	Đạt
40	CBK35_040	Cao Lê	Na	13.03.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	5.4	8.0	Đạt
41	CBK35_041	Leshchenko Ali	Na	25.09.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	6.7	9.0	Đạt
42	CBK35_042	Lê Thị Ngọc	Nhung	10.08.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	6.7	9.0	Đạt
43	CBK35_043	Nguyễn Hải	Quân	28.01.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	7.1	8.5	Đạt
44	CBK35_045	Nguyễn Mậu	Tài	18.01.2003	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.8	9.0	Đạt
45	CBK35_046	Nguyễn Trần Mỹ	Tâm	28.10.2003	Bình Dương	Học viên lớp T1	7.9	9.0	Đạt
46	CBK35_047	Phạm Hồng	Tân	09.03.1999	Quảng Bình	Học viên lớp T1	9.2	8.0	Đạt
47	CBK35_048	Lê Vũ Minh	Thư	25.09.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	5.8	8.0	Đạt
48	CBK35_049	Hoàng Thị	Trang	06.06.2004	Quảng Bình	Học viên lớp T1	8.3	9.0	Đạt
49	CBK35_050	Trần Thị	Trúc	12.11.1996	Quảng Bình	Học viên lớp T1	5.0	8.0	Đạt
50	CBK35_051	Phan Thanh	Tùng	19.09.2001	Quảng Bình	Học viên lớp T1	5.8	8.0	Đạt
51	CBK35_052	Phạm Minh	Đức	20.09.1984	Quảng Bình	Học viên lớp T1	10.0	9.0	Đạt

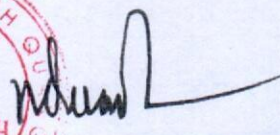
Danh sách gồm 51 thí sinh./

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Kim Huế

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng